|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | | **Mẫu 01-TK** *(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3510/QĐ-BHXH ngày 22/11/2022 của BHXH Việt Nam)* |
| **BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** | | |

**TỜ KHAI  
ĐĂNG KÝ ĐÓNG, CẤP THẺ BẢO HIỂM Y TẾ TRÊN CỔNG DỊCH VỤ CÔNG**

**I. Áp dụng đối với người tham gia BHYT thuộc nhóm được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng**

[01]. Thông tin chủ hộ gia đình (áp dụng đối với trường hợp kê khai nhiều thành viên):

[01.1]. Số CCCD/ĐDCN:…………………[01.2]. Họ và tên:…………………………

[01.3]. Ngày, tháng năm sinh:……………...[01.4]. Giới tính:…………………………

[02]. Đối tượng tham gia BHYT được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng:

□ Người thuộc hộ gia đình cận nghèo.

□ Người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều.

□ Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình.

[03]. Thông tin các thành viên trong HGĐ tham gia BHYT được NSNN hỗ trợ mức đóng:

[03.1]. Số CCCD/ĐDCN: ………………. [03.2]. Họ và tên: …………………………

[03.3]. Mã số BHXH: ………03.4]. Ngày tháng năm sinh: …….[03.5]. Giới tính: …..

[03.6]. Địa chỉ nhận kết quả: [03.6a]. Số nhà, đường/phố, thôn/xóm: …………………

[03.6b]. Xã: …………….[03.6c]. Huyện: …………….. [03.6d]. Tỉnh: ………………

[03.7]. Số điện thoại: …………………[03.8]. Địa chỉ email: …………………………

[03.9]. Số tháng đăng ký tham gia BHYT: …. [03.10]. Nơi đăng ký KCB ban đầu: …

[03.11]. Đăng ký nhận thẻ BHYT:

|  |  |
| --- | --- |
| □ Thẻ BHYT bản điện tử và hình ảnh thẻ BHYT trên ứng dụng VssID và dùng thẻ CCCD đi khám chữa bệnh thay thế thẻ BHYT | □ Thẻ BHYT bản giấy đăng ký nhận thêm:  □ Trả tại cơ quan BHXH: ………………………  □ Trả qua dịch vụ bưu chính (có trả phí):  ……………………………………………………. |

[04]. Mã đơn vị Tổ chức dịch vụ thu BHXH, BHYT vận động, tư vấn (nếu có): ……

Người tham gia xác nhận và chịu trách nhiệm đối với thông tin kê khai.

**II. Áp dụng đối với người tham gia thuộc nhóm tham gia BHYT theo hộ gia đình**

[01]. Thông tin chủ hộ gia đình:

[01.1]. Số CCCD/ĐDCN: ………………...[01.2]. Họ và tên:…………………………

[01.3]. Ngày, tháng năm sinh: ……………….[01.4]. Giới tính:………………………

[02]. Thông tin các thành viên hộ gia đình tham gia BHYT:

[02.1]. Số CCCD/ĐDCN:………………[02.2]. Họ và tên: ...........................................

[02.3]. Mã số BHXH: ….… [02.4]. Ngày tháng năm sinh: ….…[02.5]. Giới tính: …..

[02.6]. Địa chỉ nhận kết quả: [02.6a]. Số nhà, đường/phố, thôn/xóm: …………………

[02.6b]. Xã: …………… [02.6c]. Huyện: ………….[02.6d]. Tỉnh: …………………..

[02.7]. Số điện thoại: …………….. [02.8]. Địa chỉ email: …………………………….

[02.9]. Số tháng đăng ký tham gia BHYT: … [02.10]. Nơi đăng ký KCB ban đầu: …

[02.11]. Đăng ký nhận thẻ BHYT:

|  |  |
| --- | --- |
| □ Thẻ BHYT bản điện tử và hình ảnh thẻ BHYT trên ứng dụng VssID và dùng thẻ CCCD đi khám chữa bệnh thay thế thẻ BHYT | □ Thẻ BHYT bản giấy đăng ký nhận thêm:  □ Trả tại cơ quan BHXH: …………………  □ Trả qua dịch vụ bưu chính (có trả phí):  ……………………………………………. |

[03]. Mã đơn vị Tổ chức dịch vụ thu BHXH, BHYT vận động, tư vấn (nếu có): ……

Người tham gia xác nhận và chịu trách nhiệm đối với thông tin kê khai.

**HƯỚNG DẪN LẬP**

**Tờ khai đăng ký đóng, cấp thẻ bảo hiểm y tế trên Cổng Dịch vụ công**

**(Mẫu 01-TK)**

**I. Áp dụng đối với người tham gia BHYT thuộc nhóm được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng**

[01]. Thông tin chủ hộ gia đình (áp dụng đối với trường hợp kê khai nhiều thành viên): Kê khai chính xác số Căn cước công dân hoặc số Định danh cá nhân, họ và tên, ngày tháng năm sinh, giới tính của chủ hộ gia đình.

[02]. Đối tượng tham gia BHYT được ngân sách nhà nước hỗ trợ: Lựa chọn chính xác thuộc một trong ba đối tượng tham gia BHYT được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng, cụ thể:

- Đối tượng thuộc hộ gia đình cận nghèo theo tiêu chí chuẩn cận nghèo theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Đối tượng thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 9 Điều 3 Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018.

- Đối tượng thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

[03]. Thông tin các thành viên trong HGĐ tham gia BHYT được NSNN hỗ trợ mức đóng:

[03.1]. Số CCCD/ĐDCN: Kê khai chính xác số Căn cước công dân hoặc số Định danh cá nhân của người tham gia.

[03.2], [03.3], [03.4], [03.5]. Họ và tên, mã số BHXH, ngày tháng năm sinh, giới tính: Hệ thống tự động hiển thị thông tin của người tham gia theo số CCCD/ĐDCN được kê khai.

[03.6], [03.7], [03.8]. Địa chỉ nhận kết quả, số điện thoại, địa chỉ email: Hệ thống tự động hiển thị thông tin trong cơ sở dữ liệu quản lý theo số CCCD/ĐDCN được kê khai. Trường hợp có thay đổi, người tham gia chỉnh sửa và cập nhật.

[03.9]. Số tháng đăng ký tham gia BHYT: Đăng ký số tháng tham gia BHYT theo thời hạn nêu trong văn bản do cấp có thẩm quyền phê duyệt danh sách thuộc một trong ba đối tượng tham gia BHYT được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng.

[03.10]. Nơi đăng ký KCB ban đầu: Lựa chọn nơi đăng ký khám chữa bệnh ban đầu theo danh mục các cơ sở được đăng ký khám chữa bệnh ban đầu do Hệ thống phần mềm tự động hiển thị.

[03.11]. Đăng ký nhận thẻ BHYT:

- Thẻ BHYT bản điện tử và hình ảnh thẻ BHYT trên ứng dụng VssID và dùng thẻ CCCD đi khám chữa bệnh thay thế thẻ BHYT.

- Thẻ BHYT bản giấy đăng ký nhận thêm: Người tham gia đăng ký nhận thêm Thẻ BHYT bản giấy *(ngoài việc cơ quan BHXH đã trả thẻ BHYT bản điện tử và hình ảnh thẻ BHYT trên ứng dụng VssID và dùng thẻ CCCD đi khám chữa bệnh thay thế thẻ BHYT).* Người tham gia lựa chọn nhận thẻ BHYT theo một trong hai hình thức:

+ Trả tại cơ quan BHXH: Hệ thống phần mềm tự động hiển thị thông tin địa chỉ cơ quan BHXH nơi tiếp nhận hồ sơ để người tham gia biết và đến nhận thẻ BHYT.

+ Trả qua dịch vụ bưu chính (có trả phí): Người tham gia kê khai đầy đủ, chính xác địa chỉ nhận kết quả để dịch vụ bưu chính trả kết quả.

[04]. Mã đơn vị Tổ chức dịch vụ thu BHXH, BHYT vận động, tư vấn (nếu có): Kê khai mã đơn vị (được cơ quan BHXH cấp) của Tổ chức dịch vụ thu BHXH, BHYT cung cấp khi vận động, tư vấn.

Sau khi kê khai đầy đủ, chính xác thông tin. Người tham gia xác nhận và chịu trách nhiệm đối với thông tin kê khai trên Cổng Dịch vụ công.

**II. Áp dụng đối với người tham gia thuộc nhóm tham gia BHYT theo hộ gia đình**

[01]. Thông tin chủ hộ gia đình: Kê khai chính xác số Căn cước công dân hoặc số Định danh cá nhân, họ và tên, ngày tháng năm sinh, giới tính của chủ hộ gia đình.

[02]. Thông tin các thành viên hộ gia đình tham gia BHYT:

[02.1]. Số CCCD/ĐDCN: Kê khai chính xác số Căn cước công dân hoặc số Định danh cá nhân của người tham gia.

[02.2], [02.3], [02.4], [02.5]. Họ và tên, mã số BHXH, ngày tháng năm sinh, giới tính: Hệ thống tự động hiển thị thông tin của người tham gia theo số CCCD/ĐDCN được kê khai.

[02.6], [02.7], [02.8]. Địa chỉ nhận kết quả, số điện thoại, địa chỉ email: Hệ thống tự động hiển thị thông tin trong cơ sở dữ liệu quản lý theo số CCCD/ĐDCN được kê khai. Trường hợp có thay đổi, người tham gia chỉnh sửa và cập nhật.

[02.9]. Số tháng đăng ký tham gia BHYT: Đăng ký số tháng tham gia BHYT theo quy định về phương thức đóng BHYT.

[02.10]. Nơi đăng ký KCB ban đầu: Lựa chọn nơi đăng ký khám chữa bệnh ban đầu theo danh mục các cơ sở được đăng ký khám chữa bệnh ban đầu do Hệ thống phần mềm tự động hiển thị.

[02.11]. Đăng ký nhận thẻ BHYT:

- Thẻ BHYT bản điện tử và hình ảnh thẻ BHYT trên ứng dụng VssID và dùng thẻ CCCD đi khám chữa bệnh thay thế thẻ BHYT: Hệ thống mặc định lựa chọn để trả cho người tham gia theo quy định.

- Thẻ BHYT bản giấy đăng ký nhận thêm: Người tham gia đăng ký nhận thêm Thẻ BHYT bản giấy *(ngoài việc cơ quan BHXH đã trả thẻ BHYT bản điện tử và hình ảnh thẻ BHYT trên ứng dụng VssID và dùng thẻ CCCD đi khám chữa bệnh thay thế thẻ BHYT).* Người tham gia lựa chọn nhận thẻ BHYT theo một trong hai hình thức:

+ Trả tại cơ quan BHXH: Hệ thống phần mềm tự động hiển thị thông tin địa chỉ cơ quan BHXH nơi tiếp nhận hồ sơ để người tham gia biết và đến nhận thẻ BHYT.

+ Trả qua dịch vụ bưu chính (có trả phí): Người tham gia kê khai đầy đủ, chính xác địa chỉ nhận kết quả để dịch vụ bưu chính trả kết quả.

[03]. Mã đơn vị Tổ chức dịch vụ thu BHXH, BHYT vận động, tư vấn (nếu có): Kê khai mã đơn vị (được cơ quan BHXH cấp) của Tổ chức dịch vụ thu BHXH, BHYT cung cấp khi vận động, tư vấn.

Sau khi kê khai đầy đủ, chính xác thông tin. Người tham gia xác nhận và chịu trách nhiệm đối với thông tin kê khai trên Cổng Dịch vụ công.



**HƯỚNG DẪN LẬP**

**Danh sách người chỉ tham gia BHYT (Mẫu số D03-TS).**

a) Mục đích: kê khai các thông tin của người chỉ tham gia BHYT để thu, cấp thẻ BHYT theo quy định.

b) Trách nhiệm lập: UBND cấp xã, đơn vị quản lý người tham gia BHYT hoặc tổ chức dịch vụ thu/Cơ sở giáo dục hoặc cơ quan BHXH.

c) Thời gian lập: lập khi đơn vị bắt đầu tham gia đóng BHYT và khi có biến động (tăng, giảm) về người tham gia, số tiền đóng BHYT.

d) Phương pháp lập

\* Phần thông tin chung

- Tên đơn vị: ghi đầy đủ tên đơn vị/tổ chức dịch vụ thu theo đăng ký kinh doanh, quyết định thành lập.

- Mã đơn vị: ghi mã đơn vị/tổ chức dịch vụ do cơ quan BHXH cấp.

- Mã số thuế: ghi mã số thuế do cơ quan thuế cấp.

- Địa chỉ: ghi địa chỉ nơi đóng trụ sở của đơn vị/ tổ chức dịch vụ thu.

- Điện thoại: ghi số điện thoại của đơn vị/ tổ chức dịch vụ thu.

- Email: ghi tên email của đơn vị/ tổ chức dịch vụ thu.

- Đối tượng tham gia: ghi loại đối tượng tham gia BHYT (người nghèo, người có công, trẻ em dưới 6 tuổi, hộ gia đình ...).

- Nguồn đóng BHYT: ghi nguồn đóng BHYT như cơ quan lao động - thương binh và xã hội, cơ quan tài chính, ......

- Lương cơ sở: ghi mức tiền lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm lập danh sách.

- Tỷ lệ NSNN hỗ trợ theo quy định: ghi tỷ lệ NSNN hỗ trợ theo quy định như: 70% đối với hộ cận nghèo, 30% đối với học sinh sinh viên.

\* Chỉ tiêu theo cột:

- Cột A: ghi số thứ tự từ nhỏ đến lớn theo từng mục: tăng người tham gia, tăng tiền lương, trợ cấp; giảm người tham gia, giảm tiền lương, trợ cấp.

- Cột B: ghi họ, tên người tham gia BHYT.

Đối với những đơn vị có số lượng người tham gia BHYT lớn, có yêu cầu phân nhóm đối tượng để thuận tiện trong việc tiếp nhận và trả thẻ BHYT, cơ quan BHXH có trách nhiệm hướng dẫn các đơn vị khi lập danh sách cấp thẻ BHYT, tại cột B tách thành các nhóm theo mã đơn vị trực thuộc (nhóm và mã đơn vị trực thuộc do đơn vị tự xây dựng nhưng tối đa không quá 6 ký tự được ký hiệu bằng số hoặc bằng chữ).

Ví dụ: Trường A có n lớp trực thuộc, mỗi lớp có 50 học sinh thì Trường A khi lập danh sách phân thành n nhóm: lớp 1, mã số 01, kèm theo danh sách của 50 học sinh thuộc lớp 1; tiếp theo là lớp 2, mã số 02, kèm theo danh sách 50 học sinh của lớp 2... (mã số đơn vị trực thuộc có thể là 01, 02 hoặc AA, AB hoặc nhiều ký tự hơn nhưng không quá 6 ký tự)

- Cột 1: ghi mã số BHXH của từng người tham gia.

- Cột 2: ghi số căn cước công dân/chứng minh nhân dân/định danh cá nhân/hộ chiếu của người tham gia được cơ quan có thẩm quyền cấp (riêng hộ chiếu chỉ dành cho người nước ngoài).

- Cột 3: ghi ngày tháng năm sinh như trong giấy khai sinh hoặc chứng minh thư, hộ chiếu, thẻ căn cước.

- Cột 4: ghi giới tính của người tham gia BHYT là nữ bằng cách đánh dấu nhân (x), là nam để trống.

- Cột 5: ghi cụ thể, đầy đủ địa chỉ nơi đang sinh sống (số nhà, đường/phố, thôn/xóm; xã/phường/thị trấn); huyện/quận/thị xã/thành phố thuộc tỉnh; tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương) để cơ quan BHXH trả hồ sơ, sổ BHXH, thẻ BHYT hoặc kết quả giải quyết thủ tục hành chính khác.

- Cột 6: ghi nơi đăng ký khám chữa bệnh ban đầu theo hướng dẫn của cơ quan BHXH hoặc tổ chức dịch vụ thu BHXH, BHYT.

- Cột 7: ghi ngày biên lai thu tiền hoặc ngày văn bản phê duyệt đối tượng có hiệu lực.

- Cột 8: ghi số biên lai thu tiền hoặc số văn bản phê duyệt đối tượng có hiệu lực.

- Cột 9: Tiền lương, trợ cấp hoặc số tiền đóng

+ Đối với người được ngân sách nhà nước đóng, ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% mức đóng (bao gồm cả ngân sách địa phương hỗ trợ), người được tổ chức BHXH đóng theo mức lương cơ sở: không ghi số liệu.

+ Đối với người lao động: ghi tiền lương làm căn cứ đóng; trường hợp người thuộc chế độ tiền lương do nhà nước quy định ghi bằng tổng hệ số lương theo ngạch, bậc, cấp bậc quân hàm và các khoản phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề (nếu có) nhân mức lương cơ sở tại thời điểm hiện tại.

+ Đối với người hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hằng tháng: ghi tiền lương hưu, trợ cấp MSLĐ.

+ Đối với người lao động đã được đơn vị báo giảm khi đủ điều kiện nghỉ hưởng chế độ hưu trí: để trống, sau khi có quyết định nghỉ hưởng chế độ hưu trí của cơ quan BHXH thì Phòng/Tổ chế độ BHXH lập Mẫu D03-TS ghi mức tiền lương hưu theo quyết định được hưởng gửi Phòng/Tổ quản lý thu điều chỉnh theo quy định.

+ Đối với người hưởng trợ cấp thất nghiệp: ghi mức tiền hưởng trợ cấp thất nghiệp.

+ Đối với người hưởng chế độ thai sản: ghi tiền lương tháng liền kề trước khi nghỉ thai sản.

+ Đối với người tham gia BHYT được ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần mức đóng: ghi số tiền do người tham gia đóng bao gồm cả số tiền do tổ chức, cá nhân hỗ trợ (nếu có).

Ví dụ: Ông Nguyễn Văn A thuộc hộ cận nghèo tham gia BHYT từ ngày 01/01/2017 với thời gian 6 tháng. Ngân sách nhà nước hỗ trợ 70%, giả sử ngân sách địa phương hỗ trợ thêm 10%, lương cơ sở là 1.300.000 đồng thì số tiền ghi tại cột 8 là 70.200 đồng (=1.300.000 đồng x 4,5% x 6 tháng x 20%).

+ Đối với người tham gia BHYT theo hộ gia đình: ghi số tiền do người tham gia đóng bao gồm cả số tiền do tổ chức, cá nhân hỗ trợ (nếu có) theo thứ tự giảm dần mức đóng.

Ví dụ: Gia đình ông Nguyễn Văn B, bà C (vợ ông B), anh D (con ông B) tham gia BHYT từ ngày 01/01/2017 với thời gian 12 tháng, lương cơ sở là 1.300.000 đồng thì số tiền ghi tại cột 8 như sau:

Ông B là: 702.000 đồng (=1.300.000 đồng x 4,5% x 12 tháng).

Bà C là: 491.400 đồng (=1.300.000 đồng x 4,5% x 12 tháng x 70%).

Anh D là: 421.200 đồng (=1.300.000đồng x 4,5% x 12 tháng x 60%).

- Cột 10: ghi tỷ lệ % ngân sách địa phương hỗ trợ thêm ngoài hỗ trợ theo quy định tại phần thông tin chung.

- Cột 11: ghi hỗ trợ khác của các tổ chức, cá nhân:

+ Trường hợp hỗ trợ theo tỷ lệ lương cơ sở thì ghi %.

+ Trường hợp hỗ trợ bằng tiền thì ghi mức tiền hỗ trợ.

- Cột 12: ghi tháng năm bắt đầu tham gia.

- Cột 13: ghi số tháng thẻ BHYT có giá trị sử dụng (chỉ áp dụng đối với người tham gia theo hộ gia đình và người tham gia BHYT được ngân sách nhà nước hoặc tổ chức, cá nhân hỗ trợ một phần mức đóng).

- Cột 14: Ghi mã số nhân viên thu (chỉ áp dụng đối với tổ chức dịch vụ thu BHXH tự nguyện, BHYT).

- Cột 15: Ghi chú

+ Ghi họ và tên cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ đối với trẻ em dưới 6 tuổi.

+ Ghi các nội dung bổ sung.

\* Chỉ tiêu theo hàng ngang:

- Tăng:

+ Ghi thứ tự tăng người tham gia BHYT.

+ Ghi thứ tự tăng tiền lương.

- Giảm:

+ Ghi thứ tự giảm người tham gia BHYT.

+ Ghi thứ tự giảm tiền lương.

- Ghi tổng số thẻ BHYT đề nghị cơ quan BHXH cấp.

Lưu ý:

- Trường hợp có nhiều người thay đổi nơi đăng ký KCB ban đầu thì ghi cột B, cột 1 và ghi nội dung thay đổi vào cột 15, các cột khác bỏ trống.

- Trường hợp có nhiều người đề nghị hoàn trả tiền đóng BHYT thì ghi cột B, cột 1 và ghi nội dung thay đổi vào cột 15, các cột khác bỏ trống.

đ) Sau khi hoàn tất việc kê khai, ký, ghi rõ họ tên.

**Mẫu số 2**

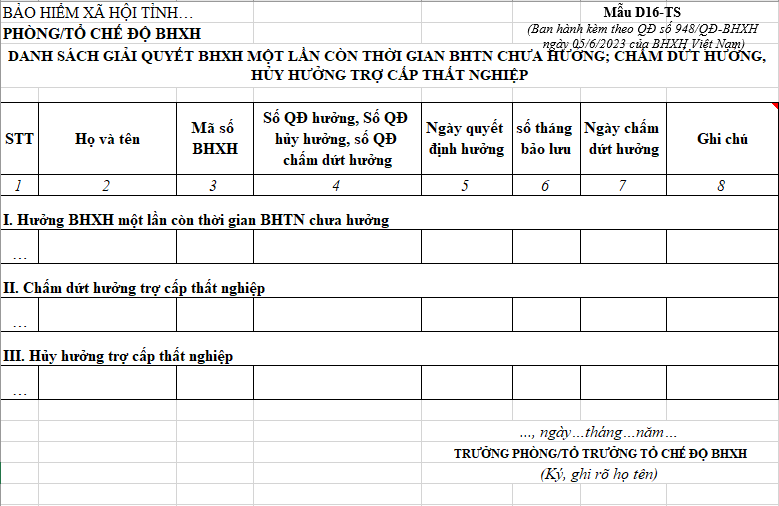
*(Ban hành kèm theo Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ)*

|  |  |
| --- | --- |
| **BHXH........** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |

**DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG THAM GIA BẢO HIỂM Y TẾ**Năm 20...*(Kèm theo công văn số.... /… ngày... tháng... năm ... của BHXH...)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Mã số BHXH** | **Ngày tháng năm sinh** | **Giới** | **Địa chỉ** | **Số thẻ BHYT đã phát hành trong năm** | **Nơi đăng ký KCB ban đầu** |
| 1 | Nguyễn Văn A |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI LẬP BIỂU** *(Ký, ghi rõ họ và tên)* | *... ngày.... tháng....năm....* **GIÁM ĐỐC** *(Ký, ghi rõ họ và tên)* |

****

**HƯỚNG DẪN LẬP**

**Danh sách giải quyết BHXH một lần còn thời gian BHTN chưa hưởng; chấm dứt hưởng, hủy hưởng trợ cấp thất nghiệp (Mẫu D16-TS)**

a) Mục đích: là căn cứ để Phòng/Tổ Quản lý Thu – Sổ, Thẻ thực hiện để đối chiếu và xác nhận lại dữ liệu tổng thời gian đóng BHTN chưa hưởng trên cơ sở dữ liệu thu toàn quốc

b) Trách nhiệm lập: Phòng Chế độ BHXH

c) Thời gian lập: khi có phát sinh

d) Căn cứ lập: hồ sơ giải quyết chế độ hưởng BHXH một lần còn thời gian BHTN chưa hưởng, chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp, hủy hưởng trợ cấp thất nghiệp cho người tham gia BHXH, BHTN

e) Phương thức lập:

- Chỉ tiêu hằng ngang

+ Mục I: ghi các trường hợp hưởng BHXH một lần còn thời gian BHTN chưa hưởng (trường hợp này không nhập thông tin tại cột 6,7)

+ Mục II: ghi các trường hợp Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp

+ Mục III: Hủy hưởng trợ cấp thất nghiệp

- Chỉ tiêu hằng dọc

+ Cột 1: ghi số thứ tự

+ Cột 2: ghi họ và tên của người tham gia

+ Cột 3: ghi mã số BHXH

+ Cột 4: ghi số QĐ hưởng, số QĐ hủy hưởng, số QĐ chấm dứt hưởng

+ Cột 5: ghi ngày quyết định hưởng

+ Cột 6: ghi số tháng bảo lưu

+ Cột 7: ghi Ngày chấm dứt hưởng

+ Cột 8: ghi chú

|  |  |
| --- | --- |
| ĐƠN VỊ:………………………….. **BỘ PHẬN………………………**  **-----------** | **Mẫu số: C66a-HD** *(Ban hành kèm theo Thông tư số 102/2018/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Bộ Tài chính)* |

**GIẤY THANH TOÁN THÙ LAO CHO TỔ CHỨC LÀM ĐẠI LÝ**

Số: ………………(1)……………….

- Căn cứ Hợp đồng đại lý thu bảo hiểm xã hội tự nguyện, thu bảo hiểm y tế của người tham gia theo hộ gia đình, danh sách học sinh, sinh viên tham gia BHYT đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (BHXH tự nguyện, BHYT) số……. ngày……tháng…năm….(2) giữa Bảo hiểm xã hội ……..(3)……và……….(4)…………

- Căn cứ Danh sách đối tượng tham gia BHXH tự nguyện, BHYT tăng mới, tái tục lập ngày….. tháng….. năm…….(5)

- Căn cứ số tiền thu BHXH tự nguyện, BHYT tăng mới, tái tục đã nộp cho cơ quan BHXH tại Phiếu thu số ngày……. tháng……. năm ……. (6) của Bảo hiểm xã hội ……. (7) ..........

(Hoặc Giấy báo Có số ...ngày……. tháng……. năm……. của…….…….…….) (8)

Đề nghị cơ quan Bảo hiểm xã hội …….……. (9) …….……. chi thù lao làm đại lý thu cho …….……. (10)......……. Địa chỉ: …….……. (11) ……….….

Số tài khoản: ……………… (12) …….……. Mở tại: ……. (13) ……….…. như sau:

+ Tổng số tiền đã nộp cho cơ quan BHXH: ……………… (14) ……………… đồng

+ Tổng số tiền thù lao được hưởng: ……………… (15) ……………… đồng

*Viết bằng chữ: ……………………………… (16) ……………………………… đồng*

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Ngày……. tháng……. năm…….* **ĐẠI LÝ THU** *(Ký, họ tên, đóng dấu)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**CƠ QUAN BẢO HIỂM XÃ HỘI DUYỆT**

Tổng số tiền thù lao được hưởng: ……………………………. (17) ……………………..… đồng

*Viết bằng chữ …………………………………………… (18) ……………………….…...……… đồng.*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CÁN BỘ THU** *(Ký, họ tên)* | **PHỤ TRÁCH BỘ PHẬN THU** *(Ký, họ tên)* | **KẾ TOÁN TRƯỞNG** *(Ký, họ tên)* | *Ngày..... tháng…….. năm...* **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** *(Ký, họ tên, đóng dấu)* |

**Hướng dẫn lập**

**GIẤY THANH TOÁN THÙ LAO CHO TỔ CHỨC LÀM ĐẠI LÝ**

**(Mẫu số C66a-HD)**

**1. Mục đích**

Giấy thanh toán thù lao cho tổ chức làm đại lý thu BHXH.

**2. Phương pháp lập và trách nhiệm ghi**

Căn cứ vào hợp đồng thu BHXH tự nguyện, BHYT; danh sách đối tượng tham gia BHXH tự nguyện, BHYT tăng mới, tái tục; số tiền do người tham gia đã nộp cho cơ quan BHXH; giấy báo có của ngân hàng, phiếu thu để lập giấy thanh toán thù lao.

Góc trên, bên trái của Giấy thanh toán thù lao cho tổ chức làm đại lý thu phải ghi rõ tên đơn vị trực tiếp chi tiền, nếu là BHXH huyện thì ghi BHXH tỉnh trực tiếp quản lý.

Phần đại lý thu ghi gồm:

(1) Số thứ tự.

(2) Ghi số hiệu, ngày, tháng, năm của hợp đồng thu BHXH tự nguyện, BHYT đã ký giữa cơ quan BHXH với đại lý thu.

(3) Cơ quan BHXH ký với đại lý thu.

(4) Tên đại lý thu.

(5) Ghi ngày tháng năm lập danh sách đối tượng tham gia BHXH.

(6) Ghi số phiếu thu, ngày, tháng, năm lập phiếu thu của cơ quan BHXH.

(7) Cơ quan BHXH lập phiếu thu.

(8) Số, ngày, tháng, năm trên Giấy báo của ngân hàng.

(9) Cơ quan BHXH thanh toán thù lao.

(10) , (11), (12), (13) Tên, địa chỉ, số tài khoản và ngân hàng của đại lý thu BHXH tự nguyện, BHYT (nếu có).

(14) Tổng số tiền đã nộp cho cơ quan BHXH.

(15) Tổng số tiền thù lao đề nghị hưởng.

(16) Số tiền thù lao viết bằng chữ.

Phần cơ quan BHXH duyệt: (17), (18) Ghi số tiền cơ quan BHXH duyệt bằng số, bằng chữ.

Giấy thanh toán thù lao do đại lý thu lập, cơ quan BHXH tổ chức xét duyệt và chi tiền.